

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Triển khai Kế hoạch số 5039/KH-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU. Từ đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của xã trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các phòng, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thúc đẩy các đột phá chiến lược về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 08-KH/TU; bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại xã; góp phần nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 08-KH/TU.

Xác định nhiệm vụ, giải pháp, kết quả sản phẩm, tiến độ thực hiện cụ thể và phân công tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thực sự tạo được đột phá phát triển

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng, động lực thúc đẩy phát triển của xã.

2. Mục tiêu cụ thể: *(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm).*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Tăng cường công tác tuyên truyền về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động 08-KH/TU theo hướng đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.

1.2. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội...

1.3. Đẩy mạnh truyền thông, thông tin tuyên truyền để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và Nhân dân tham gia phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản.

1.4. Phối hợp triển khai thực hiện các quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức.

1.5. Phối hợp triển khai thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.

1.6. Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

1.7. Phối hợp với các sở, ban, ngành hoặc triển khai, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

1.8. Tham gia các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

1.9. Trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2025 để bố trí ít nhất 1% ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên trong 5 năm tiếp theo.

2. Tham gia hoàn thiện, triển khai thực hiện có hiệu quả các thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1. Phối hợp với các cấp có thẩm quyền rà soát các quy định pháp luật để kịp thời đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.2. Phối hợp với các cấp có thẩm quyền rà soát, số hóa quy trình nội bộ; hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các ngành, lĩnh vực liên quan tới người dân; tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính.

2.3. Phối hợp với các cấp có thẩm quyền rà soát các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

2.4. Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

2.5. Phối hợp với các cấp có thẩm quyền đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

2.6. Phối hợp triển khai Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

3.1. Phối hợp triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.

3.2. Phối hợp triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

3.3. Xây dựng, ban hành Kế hoạch/Chương trình...về chuyển đổi số.

3.4. Phối hợp triển khai hạ tầng 5G, IoT trong cụm công nghiệp.

3.5. Phối hợp triển khai xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G/6G trên toàn xã theo lộ trình.

3.6. Phối hợp triển khai đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội.

3.7. Phối hợp hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.

4. Phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo cho cán bộ.

4.2. Tăng cường đào tạo về kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới; khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo; Phối hợp triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Phối hợp triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.

5.2. Phối hợp triển khai các nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

5.3. Phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.

5.4. Phối hợp triển khai giải pháp, công cụ giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; đề cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh.

5.5. Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính.

5.6. Phối hợp triển khai thực hiện Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5.7. Phối hợp triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo lĩnh vực công tác dân tộc, tôn giáo.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Phối hợp triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

6.2. Phối hợp triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, phổ biến các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

(Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp nhà nước hiện hành. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này các phòng, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật; lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao cho các sở, ban ngành, đơn vị trong các chương trình, kế hoạch khác có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các các phòng, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về tiến độ, nội dung, kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả về Phòng Văn hóa - Xã hội kịp thời và đầy đủ khi có yêu cầu.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội là cơ quan đầu mối, tổng hợp, có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu.

3. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện hàng năm và giai đoạn theo đúng quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Công an xã;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lường Xuân Thành

Phụ lục I: DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Thuận An)

STT	Chỉ tiêu	Phân đầu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
		Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	
I	Phát triển hạ tầng						
1	Tỷ lệ phủ sóng mạng băng rộng di động	Theo chỉ tiêu tỉnh giao (5G)	100% (5G)	Theo chỉ tiêu tỉnh giao (6G)	80% (6G)	100% (6G)	Phòng VH-XH; các đơn vị liên quan
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 GBps/s	Cơ bản đáp ứng tại các khu vực trung tâm của xã	100%	100%	100%	100%	Phòng VH-XH; các đơn vị liên quan
II	Phát triển nguồn lực						
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	≥ 1,0%	≥ 1,5%	≥ 2,0%	≥ 2,5%	≥ 3%	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	≥ 80%	100%	100%	100%	100%	Phòng VH-XH
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	≥ 80%	100%	100%	100%	100%	Phòng VH-XH
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	≥ 80%	90%	95%	97%	99%	Các phòng, đơn vị liên quan
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (<i>chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...</i>)	-	-	-	≥ 80%	90%	Phòng VH-XH; các đơn vị liên quan
III	Phát triển chuyển đổi số						
1	Chỉ số chuyển đổi số cấp xã	-	Thuộc nhóm giữa của tỉnh	Thuộc nhóm khá của tỉnh	Duy trì thuộc nhóm khá của tỉnh	Thuộc nhóm cao của tỉnh	Phòng VH-XH

STT	Chỉ tiêu	Phần đầu theo từng giai đoạn					Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
		Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	
2	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	$\geq 70\%$	100%	100%	100%	100%	TT PVHCC
3	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	Phần đầu 100%	100%	100%	100%	100%	TT PVHCC
4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	$\geq 80\%$	100%	100%	100%	100%	TT PVHCC
5	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	$\geq 70\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	100%	TT PVHCC
6	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	$\geq 30\%$	$\geq 60\%$	$\geq 85\%$	$\geq 95\%$	100%	Phòng Kinh tế
7	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).	Phần đầu 80%	$\geq 90\%$	$\geq 95\%$	100%	100%	Công an xã
8	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	-	$\geq 10\%$	$\geq 20\%$	$\geq 30\%$	Đạt 40%	Phòng VH-XH; các đơn vị liên quan
9	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	-	100%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị liên quan

Phụ lục II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Thuận An)*

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Tăng cường tuyên truyền về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động 08-KH/TU và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Phòng VH-XH	các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Thường xuyên
2	Triển khai các Kế hoạch, phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên và nhân dân.	Phòng VH-XH	các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội...	Phòng VH-XH	các cơ quan, đơn vị liên quan		Thường xuyên
4	Tham gia các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.	các cơ quan, đơn vị liên quan			Thường xuyên
II	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Phối hợp triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.	Các phòng, đơn vị			Thường xuyên
2	Phối hợp Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các phòng, đơn vị		Ứng dụng các nền tảng số	Sau khi có văn bản của tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Phối hợp triển khai xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, bảo đảm phủ sóng mạng di động băng thông rộng 5G/6G trên toàn xã theo lộ trình.	Phòng VH - XH	các cơ quan, đơn vị liên quan		Sau khi có văn bản của tỉnh
4	Phối hợp triển khai đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội.	Các phòng, đơn vị	Công an xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành các CSDL quốc gia; các CSDL dùng chung của các bộ, ngành; CSDL của tỉnh	6/2026
5	Xây dựng, ban hành Kế hoạch/Chương trình... về chuyển đổi số.	Phòng VH - XH	các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Sau khi có văn bản của tỉnh
III	Phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo cho cán bộ.	Các phòng, đơn vị		Các nhiệm vụ tham gia các Chương trình tập huấn...	Thường xuyên
2	Tăng cường đào tạo về kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới; khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo; Phối hợp triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ sớm.	Phòng VH - XH	Các phòng, đơn vị	Văn bản triển khai	Thường xuyên
IV	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
1	Phối hợp triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.	Phòng VH - XH	Các phòng, đơn vị	Văn bản triển khai	Sau khi có văn bản của tỉnh
2	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính.	TT PVHCC	Các phòng, đơn vị		Thường xuyên
3	Phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu.	Phòng VH - XH	Các phòng, đơn vị	Văn bản triển khai	Sau khi có văn bản của cơ quan chuyên môn
V	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
1	Phối hợp triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp	Phòng Kinh tế	Các phòng, đơn vị	Văn bản triển khai	Sau khi có văn bản của tỉnh

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tác xã, hộ kinh doanh.				
2	Phối hợp triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, phổ biến các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Phòng Kinh tế	Phòng VH - XH	Văn bản triển khai	Sau khi có văn bản của tỉnh